

GÓP PHẦN ĐỔI MỚI QUAN NIỆM về giáo dục đại học - chuyên nghiệp và giáo dục phổ thông

PGS.TS. MẠC VĂN TRANG

Nền giáo dục trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là như thế nào, vẫn đang cần tiếp tục nghiên cứu sâu rộng và cụ thể hơn. Trong đó, một vấn đề rất cơ bản về cả lí luận và thực tiễn là cần làm sáng tỏ sự khác biệt có tính nguyên tắc giữa giáo dục đại học - chuyên nghiệp (GDĐH-CN) và giáo dục phổ thông (GDPT).

Có quan niệm thật rõ ràng sự khác biệt giữa GDĐH-CN (bao gồm từ đào tạo nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, sau đại học) và GDPT (bao gồm cả lớp 0 - mẫu giáo lớn - 5 tuổi, chuẩn bị vào lớp 1 cho đến hết phổ thông) mới có những chiến lược, chủ trương, chính sách đối xử phù hợp với bản chất và quy luật phát triển của 2 hệ thống khác nhau một cách cơ bản này trong cơ chế thị trường...

1. Những điểm khác nhau cơ bản giữa GDPT và GDĐH-CN

Có thể thấy được những điểm khác nhau qua so sánh một số yếu tố cơ bản giữa hai hệ thống giáo dục này (xem bảng trang 7).

Trên đây mới phác thảo một số yếu tố khác biệt giữa hai hệ thống GDĐH-CN và GDPT, hi vọng gợi ra những suy nghĩ tiếp về nhiều điều khác, để xác định rõ quan điểm trong quản lí, đối xử... theo những cách khác nhau, nhằm thúc đẩy sự phát triển tối ưu của mỗi hệ thống theo những quy luật riêng của nó...

2. Một số khuyến nghị

Từ những phân tích trên, xin được khuyến nghị một số điểm sau:

1) *Cần tổ chức lại hệ thống giáo dục quốc dân:*

- Chú trọng phát triển, xây dựng vững mạnh cả 3 phân hệ giáo dục (3 trụ cột) trong hệ thống giáo dục quốc dân thống nhất: GDPT; GDĐH-CN; giáo dục cộng đồng (bao gồm tất cả các loại hình giáo dục ngoài nhà trường: giáo dục thường xuyên, Trung tâm giáo dục cộng đồng,...).

- Hệ thống dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, sau đại học *cần hợp nhất thành một hệ thống*, một đầu mối quản lí, thực hiện sự liên thông trong đào tạo nguồn nhân lực, các cấp trình độ từ thấp lên cao; mở ra nhiều con đường thuận lợi, đáp ứng lòng hiếu học, chí tiến thủ của mọi người lao động có cơ hội tiếp tục học lên.

2) *Đối với bậc phổ cập giáo dục (PCGD).* Nước ta đã PCGD tiểu học và đang thực hiện PCGD trung học cơ sở (9 năm) để hoàn thành vào 2010. PCGD là nhằm nâng cao dân trí cho mọi người dân, giúp họ có những kiến thức, kĩ năng cơ bản, có ý thức và hành vi pháp luật để trở thành những "người công

dân tốt", có năng lực phát triển tiếp thành những "người lao động tốt, chiến sĩ tốt, cán bộ tốt của nước nhà" (Hồ Chí Minh). PCGD là cái chuẩn bắt buộc, tối thiểu đối với mỗi người công dân. Nhà nước cần đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho *mọi trẻ em* trong độ tuổi và bắt buộc họ phải học hết bậc PCGD.

Do vậy, *Nhà nước cần đầu tư cơ sở vật chất, giáo viên và miễn học phí hoàn toàn cho bậc PCGD*; hơn nữa Nhà nước còn lo trợ cấp cho con em những người khó khăn, trẻ tàn tật để các đối tượng này theo học được hết bậc PCGD.

Ở bậc GDPC không nên cho mở nhiều trường tư và đặc biệt không nên khuyến khích trẻ học trường quốc tế. Giáo dục phổ thông phải là quyền và cơ hội bình đẳng cho mọi trẻ em, phải là nền tảng hình thành nhân cách người công dân, mang đậm những giá trị, bản sắc văn hoá dân tộc.

3) *GDĐH-CN:* - Nhà nước cần khuyến khích các thành phần kinh tế, các nguồn lực xã hội ở trong và ngoài nước đầu tư vào phát triển GDĐH-CN; - Khuyến khích các trường danh tiếng của thế giới mở các phân hiệu đào tạo tại Việt Nam, giúp cho học sinh, sinh viên ta có điều kiện du học tại chỗ và tăng chất lượng cạnh tranh của các cơ sở đào tạo ĐH-CN; - Khuyến khích các trường ĐH-CN của Việt Nam sử dụng các chuẩn và các chương trình, phương thức đào tạo của quốc tế; - *Nhà nước chú trọng đầu tư* một số ngành nghề cơ bản của quốc gia (quốc phòng, an ninh, giáo dục, y tế cộng đồng, một số ngành khoa học cơ bản,...) và có chính sách hỗ trợ mạnh hơn nữa những nhóm dân nghèo để có cơ hội tiếp cận GDĐH-CN; - Một mặt đào tạo nguồn nhân lực có tỉ lệ cân đối giữa các cấp trình độ; mặt khác *cần đẩy mạnh GDĐH-CN*, vì nước ta muốn công nghiệp hoá gắn với hiện đại hoá, mà đặt chỉ tiêu đến 2020 có 21% lao động có trình độ đại học? (các nước NICs vào giai đoạn công nghiệp hoá đã có 30% số người lao động có trình độ cao đẳng, đại học). Hơn nữa, chúng ta còn muốn "đi tắt, đón đầu", hội nhập quốc tế trong thế chủ động và muốn tiếp cận nhanh nền kinh tế tri thức,... Nếu không đẩy mạnh GDĐH-CN thì 15-20 năm sau ta sẽ lại bất cập!

Tóm lại, GDĐH-CN cũng như GDCĐ cần huy động nhân lực, tài lực, vật lực của các lực lượng xã hội ở trong và ngoài nước, phát triển đa dạng, mọi loại hình, mọi trình độ, đáp ứng mọi nhu cầu học tập lành mạnh của xã hội. *Tất nhiên mọi cơ sở giáo dục, đào tạo, dịch vụ giáo dục đều dưới sự quản lí chặt chẽ của chính quyền và người học luôn có quyền tự do lựa chọn đầu tư vào học cái gì, học như thế nào để đạt hiệu quả cao nhất.* □

Một vài so sánh sự khác biệt giữa GDPT và GDĐH-CN

TT	Các yếu tố	GDPT	GDĐH-CN
1	Mục tiêu (sản phẩm)	Giáo dục tất cả trẻ em thành những công dân trẻ phát triển toàn diện và trung thành với Tổ quốc (hình thành nhân cách người công dân)	Đào tạo người lao động, có sức lao động (SLĐ), cạnh tranh được trên thị trường SLĐ để có việc làm, có thu nhập tốt hơn (hình thành nhân cách nghề nghiệp)
2	Tính chất	- Nhà nước và cộng đồng lo cho 100% trẻ em (kể cả trẻ khuyết tật), có cơ hội bình đẳng, tiếp nhận nền giáo dục phổ cập bắt buộc. - Giáo dục gắn với nền tảng gia đình, cộng đồng, văn hoá dân tộc... - Ổn định, bền vững cùng với sự tồn tại của cộng đồng, dân tộc. - Phát triển tự nhiên, bình đẳng, bao dung,... theo những giá trị được cộng đồng chấp nhận,...	- Cá nhân tự lựa chọn đầu tư sao cho đầu ra có việc làm, thu nhập tốt, có hiệu quả (SLĐ có giá trị cao); Nhà nước, quản lí, hỗ trợ... - Đào tạo gắn với sản xuất, kinh doanh, với thị trường SLĐ trong nước và quốc tế. - Biến đổi, thích ứng nhanh nhạy theo yêu cầu của thị trường SLĐ... - Cạnh tranh quyết liệt để khẳng định, tồn tại, phát triển,... Thị trường quyết định giá trị, giá cả SLĐ,...
3	Nội dung	- Những kiến thức, kĩ năng phổ thông, cơ bản, giá trị tinh hoa của nhân loại và dân tộc được tinh lọc, chọn lựa cẩn trọng. - Chương trình, sách giáo khoa cần thống nhất cả nước (phần mềm là thứ yếu). - Các chuẩn mực giáo dục được cộng đồng chấp nhận.	- Những kiến thức, kĩ năng, giá trị cập nhật với sự phát triển của KH-CN, đòi hỏi của thị trường SLĐ trong nước và quốc tế. - Chương trình, tài liệu giảng dạy do cơ sở đào tạo quyết định (không vi phạm Luật Giáo dục) - Các tiêu chuẩn được cơ sở sử dụng lao động chấp nhận.
4	Hình thức, nguyên tắc, phương pháp GD	- Kết hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng. - Tác động phù hợp với từng giai đoạn phát triển của học sinh. - Khơi gợi tính tích cực để trẻ phát triển tự nhiên "những năng lực sẵn có,..." - Thực hành, thí nghiệm chủ yếu trên mô hình, bài toán, tình huống giả định... - Học lên bằng con đường chính quy, theo cách của nhà trường, phù hợp độ tuổi, liên tục trong thời niên thiếu (trừ những trường hợp bất đắc dĩ).	- Kết hợp cơ sở đào tạo với cơ sở sử dụng lao động... - Dạy kiến thức, rèn kĩ năng, thái độ, tác phong theo yêu cầu của nghề. - Người học phải thích ứng với đòi hỏi của môi trường và quá trình lao động nghề nghiệp. - Thực hành chủ yếu với những công cụ, bài toán, tình huống thực của nghề. - Học lên bằng nhiều con đường, theo cách mà cá nhân chọn lựa, tùy hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi suốt đời... (tuy nhiên có bằng ĐH-CN mới vào nghề là tốt).
5	Hệ thống trường, lớp	- Gắn với cộng đồng dân cư, với chính quyền cơ sở. - Ổn định, bền vững, phù hợp với sự phát triển dân số của địa phương	- Gắn với vùng kinh tế, khu công nghiệp; thị trường SLĐ. - Biến động, thích ứng với nhu cầu người học, với dự báo về thị trường SLĐ..
6	Hợp tác quốc tế	- Tranh thủ sự giúp đỡ về nguồn lực, kinh nghiệm,... nhưng không làm biến đổi mục tiêu, tính chất, nguyên tắc GDPT của dân tộc. - Không nên liên kết về GDPT với nước ngoài; - Bất đắc dĩ mới để trẻ em Việt Nam lứa tuổi GDPT học ở trường nước ngoài,...	- Hội nhập quốc tế càng sâu, rộng càng tốt; nhiều ngành nghề đào tạo theo chương trình, chuẩn mực quốc tế là tốt. - Cần mở rộng nhiều hình thức liên kết đào tạo với nước ngoài; khuyến khích các cơ sở đào tạo nổi tiếng của nước ngoài mở phân hiệu tại Việt Nam, để thanh niên ta có cơ hội "du học tại chỗ". - Chọn, gửi người đi đào tạo ở những cơ sở tốt của nước ngoài là rất cần.
7	Quản lí của Nhà nước	- Nhà nước đầu tư là chính, cộng đồng đóng góp theo khả năng. - Mức độ thống nhất, đồng đều cả nước càng cao về mục tiêu, nội dung, chương trình, chuẩn mực, chế độ chính sách... càng tốt. - Phân cấp quản lí cho các cấp chính quyền là chính. - Quản lí theo Luật và các quyết định, chuyển nghị của các tổ chức Đảng, chính quyền, các tổ chức xã hội...	- Người học và cơ sở sử dụng SLĐ đầu tư là chính, nhà nước đầu tư ban đầu và sau đó hỗ trợ. - Mức độ phân hoá các loại trình độ đào tạo càng khớp với yêu cầu sử dụng lao động, với thị trường SLĐ càng tốt. - Phân cấp quản lí cho các cơ sở đào tạo là chính. - Quản lí theo Luật và hợp đồng giữa các cơ sở đào tạo với cơ sở sử dụng lao động, với người có nhu cầu được đào tạo là chính